

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H - Sinh ngày 27/8/1988;

* *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn A - Sinh ngày 28/8/1985;

Đều trú tại: Thôn S, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84, 110, 116, 117 và 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H và bị đơn, anh Đỗ Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn A đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng thống nhất, thoả thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn A đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Đỗ Văn Kh (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/12/2010 và Đỗ Đức Th (Giới tính: Nam), sinh ngày 11/8/2015; Hiện nay cả 02 cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn A đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của 02 cháu Khang và Thịnh, là: Giao cả 02 cháu Đỗ Văn Kh và Đỗ Đức Th cho chị Nguyễn Thị H (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Đỗ

Văn A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng, 02 cháu là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 tháng; Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/7/2025 cho đến khi cho đến khi cả 02 cháu Kh và Th thành niên (đủ 18 tuổi).

Hàng tháng, anh Đỗ Văn A phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Kh và Th trực tiếp cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hoá; Hoặc nộp tiền qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Đỗ Văn A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh Đỗ Văn A thực hiện quyền này.

Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn A đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn A đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn A đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con thay cho anh Đỗ Văn A; Nhưng chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, ký hiệu BLTU/23, số 0006281 ngày 06/6/2025; Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Đỗ Văn A không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vĩnh Hùng,
huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn